

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020, về việc “*Thay đổi người nuôi con chung sau khi ly hôn*”, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Ph. T. N. Nh, sinh năm 1982; trú tại: Thôn, xã T, huyện P, tỉnh Q.

- Bị đơn: Ông H. V, sinh năm: 1976; trú tại: Khối phố 6, phường X, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc tự nguyện thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành ngày 18-02-2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa: Bà Ph. T. N. Nh, sinh năm 1982; trú tại: Thôn, xã T, huyện P, tỉnh Q và ông H. V, sinh năm: 1976; trú tại: Khối phố 6, phường X, thành phố T, tỉnh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Ph. T. N. Nh và ông Huỳnh Vinh thống nhất thay đổi quyền nuôi con chung sau khi ly hôn:

Giao con chung là cháu H. P, sinh ngày 09 tháng 7 năm 2014 cho bà Ph. T. N. Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu H. M, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2003 cho ông H. V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ông H. V và bà Ph. T. N. Nh không cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Ông H. V và bà Ph. T. N. Nh có quyền thăm nom, chăm

sóc con chung, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- Về án phí: Bà Ph. T. N. Nh tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Ph. T. N. Nh đã nộp theo biên lai thu số 000128 ngày 05-2-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Trả lại cho bà Ph. T. N. Nh số tiền còn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp.Tam Kỳ;
- Tư pháp xã, phường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Thái Sương